

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú	
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						2.575.698							
4	Tài sản cố định khác						2.575.698							
	Bàn trộn tín hiệu analog Yamaha MG 12XU/E YEM		1				12.500							
	Bộ tăng âm điện LA Acoustic HL 256		1				17.500							
	Loa full Bm Audio - HL256	Đôi	1				15.000							
	Loa thùng hiệu CAF model Lavo- 825	Chiếc	1				15.500							
	Loa thùng hiệu CAF model Lavo- 825	Chiếc	1				15.500							
	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5		1				12.250	Đấu thầu						
	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5		1				12.250	Đấu thầu						
	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5		1				12.250	Đấu thầu						
	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5		1				12.250	Đấu thầu						
	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5		1				12.250	Đấu thầu						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Chiếc	1				10.205	Đấu thầu					
	Sân bóng đá nhân tạo		1				1.651.248						
II	Tài sản giao mới						18.480						
4	Tài sản cố định khác						18.480						
	Bàn gỗ		1				18.480						
	Tổng cộng						2.594.178						

Ngày 31. tháng 12. năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Tham Thị Ngọc

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thái Hoà
 HIỆU TRƯỞNG.
 LÊ THÁI HOÀ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú				
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))										
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						
1	Quyền sử dụng đất thửa số 24, tờ bản đồ số 13, TDP Bình Khang, Phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình tại Xã Khánh Thượng - Huyện Yên Mô - Ninh Bình	30.377	40.527.800	30.377																				
2	Nhà học bộ môn 3 tầng (Nhà B) tại Xã Khánh Thượng - Huyện Yên Mô - Ninh Bình									2022	2.118	14.484.887	12.167.305		2.118									
3	Nhà 2 tầng 10 phòng học									2014	880	9.409.146	6.092.443		880									
4	Nhà 2 tầng 12 phòng học									2000	964	4.772.309	2.236.427		964									
5	Nhà 2 tầng 8 phòng học									2009	1.408	3.679.848	2.461.386		1.408									
6	Nhà bơm PCCC									2022	18	128.946	94.543		18									



STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
7	Nhà công vụ									2022	292	2.487.171	1.657.699		292						
8	Nhà Đa Năng									2022	700	6.190.150	988.038		700						
9	Nhà hiệu bộ									2004	1.030	1.263.148	321.978		1.030						
10	Nhà vệ sinh khép kín									2008	64	342.745	95.969		64						
	Tổng cộng:	30.377	40.527.800		30.377						7.474	42.758.350	26.115.788		7.474						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thanh

Phạm Thị Thạc

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ



Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		296	24.317.137	23.753.890	564.737	11.884.171							
1	Phần mềm chấm thi trắc nghiệm TestPro 2017	Tài sản chung	1	42.650		42.650								x
2	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng tổ chuyên môn Sư - Địa - CD	1	10.900	10.900		4.360							x
3	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
4	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
5	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
6	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
7	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
8	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
9	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng Công đoàn	1	10.900	10.900		4.360							x
10	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
11	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
12	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
14	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
15	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng đoàn trường	1	10.900	10.900		4.360							x
16	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
17	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
18	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
19	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
20	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
21	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
22	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
23	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
24	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
25	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
26	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
27	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
28	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
29	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
30	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
32	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
33	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
34	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
35	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
36	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
37	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
38	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
39	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
40	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
41	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
42	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
43	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
44	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
45	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
46	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
47	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
48	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
49	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
50	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
51	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.950		8.164							x
52	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
53	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
54	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
55	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
56	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
57	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
58	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
59	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
60	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
61	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
62	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
63	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
64	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x
65	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
66	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
67	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
68	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
69	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
70	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
71	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Kho	1	10.900	10.900		4.360							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
72	Máy vi tính để bàn All In one singPC M22VG647M2-WHH	Phòng TH Tin học 2	1	10.900	10.900		4.360							x
73	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
74	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
75	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
76	Tivi Liva 65 inh	Phòng D7	1	15.500	15.500									x
77	Tivi Liva 65 inh	Phòng D2	1	15.500	15.500									x
78	Tivi Liva 65 inh	Phòng D10	1	15.500	15.500									x
79	Tivi Liva 65 inh	Phòng D1	1	15.500	15.500									x
80	Tivi Liva 65 inh	Phòng D9	1	15.500	15.500									x
81	Tivi Liva 65 inh	Phòng D5	1	15.500	15.500									x
82	Tivi Liva 65 inh	Phòng D4	1	15.500	15.500									x
83	Tivi Liva 65 inh	Phòng D3	1	15.500	15.500									x
84	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C6	1	13.300	13.300		2.660							x
85	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A2	1	13.300	13.300		2.660							x
86	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C9	1	13.300	13.300		2.660							x
87	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A7	1	12.500	12.500		5.000							x
88	Tivi Liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A1	1	12.500	12.500		5.000							x
89	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C2	1	13.300	13.300		2.660							x
90	Tivi Liva 65 inh	Phòng D8	1	15.500	15.500									x
91	Tivi Liva 65 inh	Phòng D6	1	15.500	15.500									x
92	Tivi samung 65 inch	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	14.300	14.300				x					x
93	Trạm biến áp	Tài sản chung	1	599.623	599.623		65.925							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
94	Tường rào phía đông đoạn AB	Tài sản chung	1	183.647	183.647									
95	Tường rào giai đoạn III (Đoạn HI, IK, KA)	Tài sản chung	1	696.012	696.012									X
96	Tường rào đoạn BC, CF, DE	Tài sản chung	1	455.424	455.424									
97	Tường rào	Tài sản chung	1	458.491	458.491		276.945							
98	Tường rào	Tài sản chung	1	46.424	46.424									X
99	Tường bao số 02	Tài sản chung	1	32.554	32.554									
100	Tủ lạnh Sharp 5701	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	14.000	14.000		8.400		X					X
101	Tủ hút (dùng cho pha hóa chất và các thí nghiệm có nhiều khí độc) phòng TH môn sinh (Sở cấp)	Phòng TH Sinh Học	1	29.000	29.000		14.500		X					X
102	Tủ hút (dùng cho pha hóa chất và các thí nghiệm có nhiều khí độc) phòng TH hóa (Sở cấp)	Phòng TH Hóa + Kho Hóa	1	29.000	29.000		14.500		X					X
103	Tủ đựng tài liệu gỗ định KT 1.25x1.95	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	14.000	14.000									X
104	Tủ đựng tài liệu gỗ định KT 1.25x1.95	Văn phòng Chi bộ	1	14.000	14.000									X
105	Tủ đựng hóa chất phòng TH môn sinh (Sở cấp)	Phòng TH Sinh Học	1	11.000	11.000		5.500		X					X
106	Tủ đựng hóa chất phòng TH hóa (Sở cấp)	Phòng TH Hóa + Kho Hóa	1	11.000	11.000		5.500		X					X
107	Tủ bảo quản kính hiển vi phòng TH môn sinh (Sở cấp)	Phòng TH Sinh Học	1	14.000	14.000		7.000		X					X
108	Trống điện tử	Tài sản chung	1	55.000		55.000	13.750							X
109	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A5	1	12.500	12.500		5.000							X
110	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							X
111	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C8	1	13.300	13.300		2.660							X
112	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A4	1	13.300	13.300		2.660							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
113	Sân bê tông, sân lát gạch, đường Asphanlt, bồn hoa	Tài sản chung	1	3.550.241	3.550.241		2.662.681							x
114	Sân bê tông, nhà xe giáo viên	Tài sản chung	1	490.768	490.768		343.538							x
115	Sân bê tông nhà hiệu bộ	Tài sản chung	1	638.509	638.509		388.481							x
116	Sân bê tông nhà 2 tầng 10 phòng học	Tài sản chung	1	365.757	365.757		146.303							
117	Sân bê tông	Tài sản chung	1	83.454	83.454		9.389							
118	Phần mềm soạn giảng E-learning Trí Việt	Tài sản chung	1	20.000	20.000									x
119	Sân bóng đá nhân tạo	Tài sản chung	1	1.651.248	1.651.248		1.486.123							x
120	Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi E-learning Trí Việt	Tài sản chung	1	20.000	20.000									x
121	Phần mềm chấm thi trắc nghiệm TestPro 2017	Tài sản chung	1	42.738		42.738								x
122	Ôn áp 15KVA	Tài sản chung	1	11.050	11.050									x
123	Máy xách tay dell vostro V3568C61	Tài sản chung	1	13.400	13.400									x
124	Máy xách tay dell vostro V3568C61	Tài sản chung	1	13.400	13.400									x
125	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
126	Máy vi tính để bàn Sing PC i3103.6a5802S0	Phòng TH Tin học 1	1	10.950	10.950		6.570							x
127	Phần mềm quản lý cán bộ	Tài sản chung	1	12.000	12.000		2.400							x
128	Sân khẩu	Tài sản chung	1	483.881	483.881		290.329							x
129	Thảm cầu lông bằng nhựa PVC KT 7mx15m	Nhà Đa năng	1	29.500	29.500		14.750							x
130	Thảm cầu lông bằng nhựa PVC KT 7mx15m	Nhà Đa năng	1	32.550	32.550		16.275							x
131	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C1	1	13.300	13.300		2.660							x
132	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A3	1	13.300	13.300		2.660							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
133	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C11	1	13.300	13.300		2.660							x
134	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A6	1	12.500	12.500		5.000		x					x
135	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C10	1	13.300	13.300		2.660							x
136	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C5	1	13.300	13.300		2.660							x
137	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng TH Tin học 2	1	12.500	12.500		5.000		x					x
138	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C7	1	13.300	13.300		2.660							x
139	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng A8	1	12.500	12.500		5.000							x
140	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Kho nhà xe	1	12.500		12.500	5.000		x					x
141	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C12	1	13.300	13.300		2.660							x
142	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C4	1	13.300	13.300		2.660							x
143	Ti vi Sharp 4T-C65FM2X 65 inch	Phòng TH Vật lý	1	17.640	17.640		10.584							x
144	Ti vi Sharp 4T-C65FM2X 65 inch	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	17.640	17.640		10.584							x
145	Thiết bị hỗ trợ giảng dạy Allin one (Sở cấp)	Tài sản chung	1	66.065		66.065	11.561							x
146	Tivi liva 65 inch E65EK-Smart-DTV	Phòng C3	1	13.300	13.300		2.660							x
147	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
148	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
149	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
150	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng TH môn sinh (Sở cấp)	Phòng TH Sinh Học	1	11.000	11.000		5.500		x					x
151	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng TH môn hóa (Sở cấp)	Phòng TH Hóa + Kho Hóa	1	11.000	11.000		5.500		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
152	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng TH môn công nghệ (Sở cấp)	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	11.000	11.000		5.500		x					x
153	Hệ thống cấp nước trong nhà	Tài sản chung	1	335.096	335.096		201.058							x
154	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	Tài sản chung	1	790.509	790.509		474.305							x
155	Dụng cụ đo các đại lượng không điện	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	53.900	53.900		40.425							x
156	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng TH vật lý (Sở cấp)	Phòng TH Vật lý	1	11.000	11.000		5.500		x					x
157	Điều hoà Panasonic 12000BTU	Phòng Hội trường	1	19.500		19.500								x
158	Điều hoà Panasonic 12000BTU	Phòng Hội trường	1	19.500	19.500									x
159	Điều hoà Panasonic 12000BTU	Phòng Hội trường	1	19.500	10.000	9.500								x
160	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng giáo vụ T2	1	12.900	12.900		4.031		x					x
161	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng y tế	1	12.900	12.900		4.031		x					x
162	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng đoàn trường	1	12.900	12.900		10.261		x					x
163	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng Điều hành	1	12.900	12.900		4.031		x					x
164	Điều hoà Panasonic 12000BTU	Phòng Hội trường	1	19.500	19.500									x
165	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Tài sản chung	1	785.079	785.079		471.047							x
166	Hệ thống thoát nước ngoài nhà	Tài sản chung	1	1.786.206	1.786.206		1.071.724							x
167	Hệ thống trồng ngập úng	Tài sản chung	1	499.801	499.801		199.920							x
168	Máy chiếu	Kho	1	18.615	18.615									x
169	Máy chiếu	Kho	1	18.000	18.000									x
170	Máy chiếu	Kho	1	18.000	18.000									x
171	Máy chiếu	Kho	1	23.500	23.500									x
172	Máy ảnh Canon	Phòng đoàn trường	1	18.510	18.510									x
173	Màn hình tương tác PC-65LED 65 inch (Sở cấp)	Phòng học ngoại ngữ 2	1	59.300	59.300		29.650		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	Màn hình hiển thị chuyên dùng (Màn hình tương tác) FC-65 LED	Phòng học ngoại ngữ 1	1	37.240	37.240		22.344							x
175	Loa thùng hiệu CAF model Lavo-825	Tài sản chung	1	15.500	15.500		12.400							x
176	Loa thùng hiệu CAF model Lavo-825	Tài sản chung	1	15.500	15.500		12.400							x
177	Loa full Bm Audio - HL256	Tài sản chung	1	15.000	15.000		12.000							x
178	Lấn xe học sinh	Tài sản chung	1	1.918.768	1.918.768									
179	Lấn xe +Kho lán xe	Tài sản chung	1	452.428	452.428		271.457							x
180	Lấn đựng cây lọc nước sạch	Tài sản chung	1	53.136	53.136		39.852							x
181	Kè bờ ao, lát gạch bờ ao	Tài sản chung	1	985.771	985.771		394.308							x
182	Hố rác	Tài sản chung	1	15.580	15.580		11.685							x
183	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng đoàn trường	1	12.900	12.900		4.031		x					x
184	Máy chiếu	Phòng Thư viện điện tử	1	23.500	23.500									x
185	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi electric MSY-JP35VF	Phòng Điều hành	1	12.900	12.900		4.031		x					x
186	Điều hòa nhiệt độ	Phòng kế toán	1	13.300	13.300									x
187	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Phòng TH Sinh Học	1	14.510	14.510		10.883							x
188	Bộ tăng âm điện LA Acoustic HL 256	Tài sản chung	1	17.500	17.500		14.000							x
189	Bộ âm ly, loa đài	Phòng đoàn trường	1	18.634	18.634		11.646		x					x
190	Bộ âm ly, loa đài	Phòng Hội trường	1	43.650	43.650									x
191	Bàn trộn tín hiệu analog Yamaha MG 12XU/E YEM	Tài sản chung	1	12.500	12.500		10.000							x
192	Bàn sinh hoạt tổ chuyên môn	Phòng tổ CM Lý - Hóa - CN	1	20.000	20.000									x
193	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	24.794	24.794		18.596							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
194	Bàn sinh hoạt tổ chuyên môn	Phòng tổ chuyên môn Sư - Địa - CD	1	20.000	20.000									x
195	Bàn gỗ	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	18.480	18.480									x
196	Bàn ghế tiếp khách gỗ gụ	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	14.000	14.000									x
197	Bàn ghế tiếp khách	Tài sản chung	1	30.000	30.000									x
198	Bàn ghế tiếp khách	Tài sản chung	1	30.000	30.000									x
199	Bàn ghế tiếp khách	Tài sản chung	1	30.000	30.000									x
200	02 khu nhà vệ sinh	Tài sản chung	1	1.764.962	1.764.962		1.058.977							x
201	Bàn sinh hoạt tổ chuyên môn	Phòng tổ CM Ngữ văn	1	20.000	20.000									x
202	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn sinh học	Phòng TH Sinh Học	1	10.395	10.395		6.497		x					x
203	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn vật lý	Phòng TH Vật lý	1	10.395	10.395		6.497		x					x
204	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn vật lý	Phòng TH Vật lý	1	10.395	10.395		6.497		x					x
205	Điều hòa nhiệt độ	Phòng Công đoàn	1	13.300	13.300									x
206	Điều hòa nhiệt độ	Phòng P. Hiệu trưởng Hà Ngọc Dương	1	13.300	13.300									x
207	Đệm nháy cao Thăng Long	Tài sản chung	1	15.092	15.092		11.319							x
208	Đệm nháy cao Thăng Long	Tài sản chung	1	15.092	15.092		11.319							x
209	Cột, bảng bóng râm	Tài sản chung	1	14.850	14.850		9.281		x					x
210	Cổng trường	Tài sản chung	1	165.700	165.700		33.140							x
211	Camera giám sát	Phòng Hội trường	1	13.300		13.300								x
212	Camera giám sát	Văn phòng Chi bộ	1	19.800	19.800									x
213	Camera cảm biến hồng ngoại	Tài sản chung	1	12.900		12.900	1.613							x
214	Bộ thu nhận số liệu môn vật lý	Phòng TH Vật lý	1	15.345	15.345		9.591		x					x
215	Bộ thu nhận số liệu môn sinh	Phòng TH Sinh Học	1	15.345	15.345		9.591		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
216	Bộ thiết bị tương tác thông minh Bignote V1.5	Tài sản chung	1	51.720		51.720								x
217	Bộ thiết bị tương tác thông minh (Sở cấp)	Tài sản chung	1	56.208		56.208	9.836							x
218	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp môn vật lý	Phòng TH Vật lý	1	48.015	48.015		30.009		x					x
219	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp môn vật lý	Phòng TH Vật lý	1	48.015	48.015		30.009		x					x
220	Điều hòa nhiệt độ	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	13.300	13.300									x
221	Máy chiếu đa năng INFOCUSIN235	Tài sản chung	1	24.860		24.860								x
222	Máy chiếu Infocus IN235-Mã SP CHKJ90900725	Tài sản chung	1	23.880		23.880								x
223	Máy chiếu đa năng INFOCUSIN235	Phòng TH Vật lý	1	24.900		24.900								x
224	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
225	Máy Scan HP 3000 S4	Phòng P. Hiệu trưởng Hà Ngọc Dương	1	11.000	11.000		2.200		x					x
226	Máy Scan HP 3000 S4	Phòng kế toán	1	11.000	11.000		2.200		x					x
227	Máy quét bài thi: Máy Scan PlustektOffie PS3150U	Tài sản chung	1	20.057		20.057								x
228	Máy quét bài thi: Máy Scan Plustek PS4080U:	Phòng giáo vụ T2	1	19.800		19.800								x
229	Máy photocopy Toshiba E555	Phòng giáo vụ T2	1	59.000	59.000									x
230	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
231	Máy Photocopy A3 Đen Trắng Đa Chức Năng Toshiba e-STUDIO 6528A	Phòng giáo vụ T2	1	158.500	158.500		126.800							x
232	Máy lọc nước Kangaroo Hydroger KG10A9I	Phòng Điều hành	1	14.575	14.575		8.745		x					x
233	Máy lọc nước bán công nghiệp Karofi KB KT 80	Tài sản chung	1	23.060	23.060		14.413		x					x
234	Máy hiện sóng (Osilloscope) phòng thực hành vật lý (Sở cấp)	Phòng TH Vật lý	1	15.500	15.500		7.750		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
235	Máy điều hòa Pensonic 18000BTU	Phòng tổ CM Ngũ văn	1	12.580	12.580									x
236	Máy điều hòa Panasonic 9000 BTU	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	11.521	11.521									x
237	Máy điều hòa Panasonic 9000 BTU	Phòng Hiệu trưởng + phòng khách	1	11.521	11.521									x
238	Máy phát tần số phòng TH vật lý (Sở cấp)	Phòng TH Vật lý	1	12.000	12.000		6.000		x					x
239	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.950		8.164							x
240	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
241	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
242	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
243	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
244	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
245	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
246	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
247	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
248	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
249	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
250	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
251	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
252	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
253	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
254	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
255	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 2	1	10.205	10.205		8.164							x
256	Máy vi tính để bàn Acer X2710G	Phòng TH Tin học 1	1	10.205	10.205		8.164							x
257	Máy điều hòa Panasonic 9000 BTU	Phòng Văn thư	1	11.523	11.523									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
258	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng học ngoại ngữ 2	1	12.250	12.250		10.719							x
259	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng thư viện điện tử	1	12.250	12.250		10.719							x
260	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng truyền thống	1	12.250	12.250		10.719							x
261	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Vật lý	1	12.250	12.250		10.719							x
262	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng tổ CM Toán - Tin	1	12.300	12.300		9.225							x
263	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng y tế	1	12.300	12.300		9.225							x
264	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng tổ CM Sinh - TD - QP	1	12.300	12.300		9.225							x
265	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng thư viện + Quản lý thư viện	1	12.300	12.300		9.225							x
266	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng TH Tin học 1	1	12.300	12.300		9.225							x
267	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng TH Tin học 2	1	12.300	12.300		9.225							x
268	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng TH Tin học 2	1	12.300	12.300		9.225							x
269	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng thư viện + Quản lý thư viện	1	12.300	12.300		9.225							x
270	Máy điều hòa nhiệt độ LG B13END1	Phòng TH Tin học 1	1	12.300	12.300		9.225							x
271	Máy chiếu Infocusin 225a (Sở cấp)	Tài sản chung	1	24.959		24.959								x
272	Máy chiếu Infocus P190 (Sở cấp)	Tài sản chung	1	14.680	14.680		4.404							x
273	Máy chiếu Infocus P190 (Sở cấp)	Tài sản chung	1	14.680	14.680		4.404		x					x
274	Máy chiếu EPSON EB-530	Phòng Hội trường	1	22.100		22.100								x
275	Máy chiếu EPSON EB-530	Tài sản chung	1	22.100		22.100								x
276	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng học ngoại ngữ 1	1	12.250	12.250		10.719							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
277	Tường rào, bồn hoa	Tài sản chung	1	771.944	771.944		231.583							x
278	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng học ngoại ngữ 2	1	12.250	12.250		10.719							x
279	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng học ngoại ngữ 1	1	12.250	12.250		10.719							x
280	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Sinh Học	1	12.250	12.250		10.719							x
281	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng bảo vệ	1	12.250	12.250		10.719							x
282	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Bếp ăn tập thể	1	12.250	12.250		10.719							x
283	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	12.250	12.250		10.719							x
284	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Sinh Học	1	12.250	12.250		10.719							x
285	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng truyền thống	1	12.250	12.250		10.719							x
286	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng tư vấn tâm lý học đường	1	12.250	12.250		10.719							x
287	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Kỹ công nghiệp + phòng kho	1	12.250	12.250		10.719							x
288	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng Kho thiết bị	1	12.250	12.250		10.719							x
289	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Kho nhà xe	1	12.250	12.250		10.719							x
290	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Hóa + Kho Hóa	1	12.250	12.250		10.719							x
291	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Vật lý	1	12.250	12.250		10.719							x
292	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng TH Hóa + Kho Hóa	1	12.250	12.250		10.719							x
293	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng thư viện + Quản lý thư viện	1	12.250	12.250		10.719							x
294	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Bếp ăn tập thể	1	12.250	12.250		10.719							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
295	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi SRK13YZP-W5	Phòng thư viện điện tử	1	12.250	12.250		10.719							x
296	Xà kép	Tài sản chung	1	10.395	10.395		6.497		x					x

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Tham Thị Thảo

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ



Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG


Năm 2025

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập báo cáo


(Ký, họ tên)


Phạm Thu Thảo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết						
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thanh
Phạm Hải Thảo

Ngày 31 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường THPT Yên Mô A - Mã QHNS: 1072102	70		2.575.698	1		18.480			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	70		2.575.698	1		18.480			
	Tổng cộng	70		2.575.698	1		18.480			

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Đào

....., ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký họ tên và đóng dấu)



Lê Thái Hoà
HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô A

Mã đơn vị: 1072102

Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường THPT Yên Mô A - Mã QHNS: 1072102	306	37.851							
	1 - Đất khuôn viên	1	30.377		30.377					
	2 - Nhà	9	7.474		7.474					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	296			235					54
	Tổng cộng	306	37.851							

....., ngày 31. tháng 12 năm 2025.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký) họ tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG
LÊ THÁI HOÀ